

Hồi thứ 18

Dòng Lưu Dung trọn đời vinh hiển Triệu Phương Khánh võ nghệ tinh thông

Đây nói về Lý Cẩm Luân hiệp cũng chư huynh đệ thẳng đến Long Khánh am ra mắt Ngũ Mai, cáo bẩm về chuyện ngày trước, và khẩn cầu người tìm phương giải cứu trong bọn mình, ơn ấy cảm đội không cùng. Nói rồi liền quì mốp xuống đất mà lạy.

Ngũ Mai đỡ dậy, lấy lời an ủi và đáp rằng:

- Việc ấy có ta đây liệu chẳng can gì mà sợ.

Khi ấy Ngũ Mai liền thân hành hiệp với bọn anh hùng thẳng đến công sở Cẩm Luân đường, hỏi thăm tên giữ cửa thì mới hay là Phùng Đạo Đức đã đến Tây Thiên tự tìm Huệ Càng mà báo thù, cả thầy nghe nói hoảng kinh, lập tức bôn hành thẳng qua chốn ấy; khi đi vừa đến Thuận Mẫu kiều, xảy thấy Huệ Càng dung ruỗi bôn ba đến đó, gãy lợi hết một tay, mặt mày thì điếng ngất thở chẳng ra hơi.

Còn Phùng Đạo Đức rượt theo đã bén gót, lại dụng quyền tận lực đánh tới.

Khi Bát Tỷ Na Tra rượt Huệ Càng đến Thuận Mẫu kiều thót đ theo kịp bên chun; trong lòng cả mừng bèn dụng thần lực cử quyền đánh tới, ngó thấy chín ghê.

Vả chẳng Huệ Càng đã bị thương rồi chống trả sao nổi, dầu có da đồng cốt sắt đỡ cũng không nổi một quyền ấy.

Lúc ấy Ngũ Mai vừa đến, thấy tình hình như vậy biết là không xong, lật đặt xông đến, triển khai tay mặt đưa ra đỡ và nói rằng:

- Có Ngũ Mai đây, hiền đệ xin khá bớt tay.

Nhân bởi có lòng giải cứu Huệ Càng cho khỏi chết, nên dùng hết sức bình sinh đỡ ra mạnh quá, làm cho Bát Tỷ Na Tra phải dội lại hơn mười bước và hai tay rũ liệt.

Ấy bởi xuất kỳ bất ý khiến cho Bát Tỷ hoảng kinh.

Ngũ Mai giả là vui cười, bước đến tiếp rước mà tỏ lời ngon ngọt như vậy:

- Vì ta sợ e em giết chết Huệ Càng nên mới mạo phạm đến em, xin chớ ưu phiền.

Nói rồi liền chấp tay xá một cái và xin lỗi.

Bát Tỷ Na Tra Phùng Đạo Đức bèn nghĩ thầm:

- Nguyên ta cùng người xưa học một thầy thì sớm biết người tài hơn mình, nay gặp ta đây đỡ sơ ra một cái còn chịu không nổi thay, nếu người dùng tận lực thì ta chống chỏi

sao cho lại, và người ở với Chí Thiện rất nên thiết nghĩa, lại thương kẻ môn đệ của Chí Thiện bội phần, tính ưa giúp kẻ lâm nguy, đánh chết thầy trò vợ chồng Lôi Lão Hồ, nay người đến trợ Huệ Càng, bằng ta không kiến cơ ắt là lâm hại.

Khi thăm nghĩ rồi, bèn lật đặt cúi đầu và tỏ rằng:

- Bàn đạo đầu dám chấp trách sư huynh, chẳng biết sư huynh đến chốn này đã bao lâu, xin tỏ cho tôi rõ biết ?

Ngũ Mai đáp rằng:

- Bàn đạo vân du tình cờ đến đây, xảy gặp hiền đệ chốn này, chẳng hay Huệ Càng với em thù thù về sự gì mà em ra tay độc thủ đường ấy ?

Bát Tý Na Tra rơi lụy khóc ròng tỏ đầu đuôi việc trước cho Ngũ Mai nghe, xin phân xử công bình, được giải oan cho kẻ đệ tử của mình, ơn ấy dám đâu sao lãng.

Ngũ Mai đáp rằng:

- Xét lại vụ này, tại Hóa Giao tham ăn tiền bạc, chẳng kể niềm đồng đạo, không đếm xỉa nghĩa đệ huynh, do tại hiền đệ không lòng hiềm sát, ngộ thích ngoại nhân, lại xui giục Anh Bố, Đại Bàng hạ sơn báo thù, vả chẳng Huệ Càng là người hiếu tử có chí lớn báo thù cho cha nó, chẳng can hại dính dấp cùng Võ Đương sơn và cũng không có lòng dễ khi dối trá đến em. Còn như ngày trước, hai đảng tranh đấu với nhau thì tính mạng hệ trọng đâu dám nhượng nhau, kia thác, đó sống, đó sống đây thác, ấy là lẽ thường, nay em xuống đây báo thù, đánh Huệ Càng gãy lợi một tay, tuy là chưa chết, song đã thành một đũa tạt nguyên, tưởng lại hồn ấy cũng đã tiêu. Nếu nghe lời ta phân xử, trước là nghỉ tình Chí Thiện là người đồng sư học đạo cùng em, sau lại tưởng tình đây hết lòng can gián, rồi sẽ khiến cho chư huynh đệ Huệ Càng đậu tiền bạc lại châu cấp cho bọn gia quyến của Hóa Giao, Anh Bố, Đại Bàng bớt nỗi ưu phiền, và chung nhau một muôn đồng bạc làm chay siêu độ ba hồn, còn chúng nó cũng phải đến trước mặt em mà thỉnh tội, cũng là chẳng được tranh đấu cùng phe Cẩm Luân đường nữa, theo ý ta phán đoán như vậy, em có nghe cùng không thì mặc ý em.

Bát Tý nghe qua thăm nghĩ trong bụng rằng:

- Nếu không tuân theo lời thì chống cự cũng chẳng lại, bởi tại Hóa Giao là đũa súc sinh ham ăn tiền bạc mới dấy họa to, gì bằng nhẫn nhục kiến cơ thì tính mạng mới được vẹn toàn.

Thăm nghĩ rồi liền đáp rằng:

- Theo lời sư huynh dạy biểu, tôi đâu làm cãi, song ba tên môn đệ của tôi chết tại tay Huệ Càng rất ức, bởi tại phe nó đông nên bày mưu ám toán, hãm hại học trò của tôi thác rất thâm thiết, chớ gì dùng quyền tranh đấu, đánh không lại Huệ Càng, rủi ro có chết cũng cam tâm vô oán, nay lại tha Huệ Càng, ắt là bị chúng cười chê, xin sư huynh xét lại.

Ngũ Mai đáp rằng:

- Đòi thanh trị thời bình, chẳng lẽ muốn dấy động cho kham, dấy việc báo thù cho được; tính như vậy thì việc báo thù giết bỏ nhau luôn luôn biết năm tháng ngày giờ nào cho dứt. Làm như vậy một là xem phép nước như không, hai là đạo tu hành gây dữ như em làm vậy sẽ bị thiên hạ sĩ tiểu trên đời; nay em quyết tình muốn đánh chết Huệ Càng, dầu ta đây không có ngú ngang đến mặc dầu, song Chí Thiện hòa thượng cũng chẳng dung em, vậy xin em hãy tỉnh ngộ nghe theo lời ta can gián, kéo mất niềm hòa khí.

Bát Tý Na Tra chẳng biết tính làm sao, cực chẳng đã nên phải nghe theo.

Còn phe Cẩm Luân đường nghe các lời Ngũ Mai biện bạch giải hòa thì lấy làm ưng ý, những kẻ qua đường cùng những người thương mi phố phường lân cận tại đó thấy đều đẹp dạ, đồng rập nhau khen ngợi bà Ngũ Mai là người tu hành nhân đức sẽ nên chính quả, vì lòng ở từ bi ăn nói ngay thẳng, bãi nạn giải phân cho dân tình trong bản cảnh hết nỗi xào xáo cùng nhau, lại tiện bề buôn bán, ơn ấy đức nọ cảm đội vô cùng.

Ngũ Mai lấy lời khiêm cung đáp rằng:

- Bần đạo qua đường thấy sự bất bình trong bọn đồng môn của tôi, nên phải ra sức giảng hòa, nào có công đức gì đâu, mà dám chịu những lời chửi vạ tặng khen.

Nói rồi liền khiến Huệ Càng và bọn tiểu anh hùng đến trước mặt Bát Tý Na Tra quì xuống đất lạy mà xin lỗi, và ước định ngày giờ tụ tại Lôi đài lập đàn tràng thỉnh cao tăng đạo sĩ bốn mươi chín ông được chẩn tế và siêu độ cho vong hồn Hóa Giao, Anh Bố, Đại Bàng, cha Hồ Huệ Càng và bọn Cơ phòng.

Bát Tý Na Tra cực chẳng đã phải chịu theo.

Khi việc giảng hòa giao kết xong xuôi thì đâu trở về đó, còn Bát Tý Na Tra khi trở về công sở Cẩm Luân đường, bèn tỏ cho phe Cơ Phòng rõ biết về sự tài năng của Ngũ Mai rất nên dùng mãnh, võ nghệ siêu quần, khó bề chống cự nên bắt đắc dĩ phải tùng quyền bãi nại, sau sẽ toan tính, chờ khi rảnh rỗi không đầu thì ta sẽ ra tay.

Ai nấy thấy Bát Tý Na Tra còn sợ Ngũ Mai thay, huống gì là bọn mình, nên làm thỉnh mà chịu không dám gây họa ra nữa.

Đây nói về bà Ngũ Mai không trở về Long Khánh am bèn theo bọn sư điệt của mình thẳng qua Quang Hiếu tự, vào nhà võ quán lấy thuốc đoạn cốt hoàn hồn đơn trao cho Huệ Càng uống. Còn ngoài thì dùng gà trống đậm lộn với thuốc bó tay Hồ Huệ Càng, trong giầy lát bột đau, gân cốt liền lại như xưa, rồi khiến Hồng Hi Quan cù bị tiền bạc định ngày khai đàn, và viết thiếp tố trước cho phe Cẩm Luân đường hay về sự ngày đã ước định chẩn tế khai đàn.

Khi bài trí sắp đặt xong xuôi, thì Huệ Càng và bọn anh hùng ra lạy tạ ngũ Mai mà đến ơn cứu mạng.

Ngũ Mai đỡ dậy nói rằng:

- Bọn bây vốn niềm đệ tử thật nghĩa chí thân, nào phải người dung; lạy lục mà làm chi.

Ngày ấy bọn anh hùng dọn tiệc chay, bày rượu ra thết đãi Ngũ Mai, xúm nhau ân cần dung rượu khuyên mời, ăn uống đến tối mới thôi, bèn đem kiệu đưa Ngũ Mai về Long Khánh am an nghỉ.

Cách ít ngày đến kỳ khai đàn siêu độ các vong linh ấy xong xuôi.

Bát tử Na Tra liền trở về Võ Đương sơn còn Ngũ Mai pháp bộ Vân Nam, chẳng bao lâu cha của Phương Hiếu Ngọc qua đời, ba anh em họ Phương và mẹ là Miêu thị phò linh cữu trở về Triệu Khánh an táng.

Từ ấy bọn anh hùng từ biệt nhau, kẻ về thăm mẹ viếng cha, người thì đi viếng mồ mả.

Duy có một mình Hồng Hi Quan và Đồng Thiên Cân ở tại tỉnh, thấy chư huynh đệ của mình đã đi tứ tán, nên buồn, bèn dẹp các đồ quân khí gửi tại chùa Quang Hiếu tự; rồi hai đảng từ giã nhau trở về nhà.

Đây nói về vua muốn xuống Tô châu du ngoạn, trước là xem phong cảnh đường bao, sau nữa tìm Bạch Thái Quan và Cam Phụng Trì là hai người anh hùng có danh tiếng bấy lâu nay được ra giúp nước nhà cho mình.

Khi ý định đã quyết liền khai diên yến cùng bọn anh hùng tại Hải Ba trang vui vầy một tiệc, rồi từ giã lên đường; bọn anh hùng đều theo đưa đón một đỗi xa, rồi từ giã vua mà trở lại.

Còn Nhật Thanh quảy gói theo sau.

Nhân muốn qua Tô châu cho gần, thì do theo đường Sùng Minh đi ghe cũng dễ, đi bộ cũng mau, nhưng mà ý vua muốn đi đông dài bắt từ Hàng Hải cho đến Nam Hội, Thượng Hải, Gia Định, Thái Thương, Côn Lôn, có ý xem chơi các chỗ ấy, cùng là dò hỏi phong tục cho tường, đêm nghĩ ngày đi, tính gần nửa tháng mới đến Tô châu.

Lúc ấy mặt trời đã chen lặn, vua và Nhật Thanh vội vã vào thành, chẵn thấy chợ búa đường sá đèn đuốc sáng lòa, tiếng người nghe rộn rục, ngược mắt lên xem thấy một cái tiệm ngũ, có treo cặp lồng đèn hiệu là: Chiêu Thương khách ngụ.

Hai người liền bước vào, người chủ tiệm này họ Trương, hiệu là Thận An, vốn là người Ở Tô châu cảnh Động Đình, thấy khách bước vào thì lật đật ân cần tiếp rước.

Nhật Thanh chọn lựa phòng sạch sẽ, cất dọn đồ hành lý, và khiến kẻ đầu bếp dọn ăn bữa cơm tối.

Nói về Bạch Thái Quan khi đến Tô châu viếng bạn rồi, thì đi trôi, không ngụ tại tỉnh ấy, cùng Cam Phụng Trì được tin vua hoài vọng mình, bèn thăm nghĩ rằng:

- Bấy lâu trôi nổi giang hồ chẳng có ích gì cho mình, gì bằng ta qua Tô châu tìm thánh giá, dâng thừa tài năng của ta ắt sẽ được lập nên công danh.

Tính rồi liền dời gót ra đi, qua đến Tô châu tình cờ đi nhằm hướng Hộ Long đài, xảy gặp hai người đứng trong tiệm ngủ, bèn nhìn xem tướng mạo thì giống như vua và Nhật Thanh. (Bởi biết được do tại thơ tín đã có trạng hình dạng của vua).

Liền hỏi nhỏ người chủ tiệm căn do tông tích về hai người khách rất nhăm, không sai chạy chút nào, thì có lòng mừng, ngại không người tiến dẫn. May đâu Nhật Thanh vừa bước ra sân, hứng gió xem trăng, Cam Phụng Trì liền bước lại gần thì lễ, và han hỏi sự tình, thì mới nhìn biết nhau.

Còn tên chủ tiệm ngỡ là người tri thức của Nhật Thanh, nên không nghi ngại.

Lúc ấy Nhật Thanh vào mật tẩu cho vua hay, bèn với Cam Phụng Trì vào, xem thấy tài mạo khôi ngô, hình dung lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, thì lấy làm mừng rỡ, liền ngự phong chức Du Kích và mật phán cho đi trấn nhậm tỉnh khác, không cần gì hộ giá, vì vua ở Tô châu đã lâu thông thuộc nhiều chỗ.

Cam Phụng Trì mật lãnh thánh chỉ trở lui ra ngoài cùng Nhật Thanh đàm luận kết cấu đệ huynh.

Đêm ấy Nhật Thanh ăn bữa tối xong rồi mỗi một ngủ sớm. Còn vua một mình thân hành ra đi xem nhóm chợ đêm. Thấy đèn thắp đủ ngũ sắc sáng rỡ ánh trời, đường xá giảng giảng, chợ búa thịnh thình rộng lớn, phố lầu hoa dạng dãy dọc dãy ngang cao ngó trật óc, tính theo đèn đốt mỗi từng là năm sáu chục cái, còn mỗi tiệm nhỏ đốt ít nữa là vài chục cái, các cửa phố ngó thấy tinh xảo lạ lùng. Còn tiệm cạo đầu đèn đốt cũng y như mấy phố khác, xem trong ba từng thì có thiên hạ ngồi đông chật nít, ngoài cửa có tấm bảng hiệu đề như vậy:

Đêm chuyên lo cạo đầu gióc bín

Ngày chăm chỉ móc ráy cạy tai

Vua xem thấy bèn lấy làm lạ, lẽ nào xứ Tô châu, ban ngày không cạo đầu gióc bín, lại để tối mới làm, thì trong dạ hồ nghi, bèn day lại hỏi thăm một ông già kia xin thuật chuyện về sự ấy.

Ông già đáp rằng:

- Nguyên khách quan mới đến không hiểu tục lệ xứ này cạo đầu ban đêm, để lão nói chuyện cho khách quan nghe: Nguyên xứ Tô châu cạo đầu ban ngày có hai thể, một là cạo đầu thuộc về thầy hù, hai là đâm bóp xương cốt làm cho mê mẩn tinh thần khoái lạc vô cùng, như nằm với điếm, điều ấy tại người Song Dương chế hóa ra, phải trả tiền công hoặc một lượng hoặc hai lượng còn như cạo đầu, bắt gió gióc bín, váy tai, cạo lông mặt, đâm bóp xương cốt, trong năm công sự ấy thì có năm người làm, mỗi người ăn tiền công năm chục đồng điều, hoặc một trăm, hoặc hai trăm theo ý người thuê định trước. Khi công

sự ấy hoàn thành rồi tính tiền trả trọn cuộc, một, hoặc hai trăm đồng điều, tính theo giá ấy thì một lăm nên ít người đến tiệm cạo đầu trong lúc ban ngày. Nên hay đến ban đêm nhiều lăm, bắt cận sang hèn, làm trọn cuộc trả tiền ít hơn ước giá chừng mười sáu đồng điều là nhiều.

Vua nghe nói mới rõ tình hình làm vậy thì nực cười, liền đáp lại rằng:

- Mong ơn ông chỉ bảo xin cảm tạ vô cùng.

Nói rồi, đáp lễ từ biệt ra đi dạo chơi, đi dọc theo mé sông càng thêm vui hơn nữa.

Bởi xứ Cô Tô (Tô châu) này hay nhóm chợ đêm đã có danh bấy lâu nay, nên dưới sông ghe thuyền xinh tốt lạ lùng, món ngon vật lạ cũng chẳng thiếu gì trà rượu ê hề, nam thanh nữ tú du ngoạn ghĩnh sông, đàn ca xướng hát nghe rất êm tai, đèn đốt rạng ngời mặt nước, ngó tựa sao giăng, đèn giăng lai vẳng lao nhao thật là xứ phồn ba phú túc chẳng có đâu hơn.

Vua xem thấy càng thêm đẹp dạ, sẵn trớn vui chân bước thẳng đến bến đò thì có một bọn đàn bà đưa đò chạy rước mỗi và kiếm lời trau chuốt nói rằng:

- Xin lão gia xuống đi đò tôi, đò này rộng lớn, sạch sẽ, nhẹ nhàng, vượt mặt nước như tên, xin lão gia thanh tình đi chơi một chuyến cho thích tình, giá cả bao nhiêu cũng được.

Vua liền bước xuống thuyền ngồi trong mui, thuyền bơi, ra giữa vời.

Chủ thuyền liền hỏi vua:

- Chẳng hay lão gia muốn đi chơi chốn nào hoặc là đi du hồ hứng chí; hoặc là trở về phủ nghỉ ngơi.

Khi hỏi chưa dứt lời, xảy thấy hai đứa con gái ước chừng một kỷ có dư, ăn mặc tề chỉnh đằng sau bông lái đi tới, đứa thì bung bộ đồ trà, đứa thì bung bình điều đem để trước ghế cho vua dùng.

Vua mới nói với chủ ghe rằng:

- Chỗ nào vui hơn hết, mà có kỷ nữ xen vào thì chèo ghe đến đó chơi.

Chủ thuyền vâng theo lời, bèn thẳng chỉ ra khơi tìm chỗ vui phần tới.

Thuở ấy tại xứ Tô châu có một người phú hộ, họ Trương tên Đình Hoài, tự hiệu Quân Khả, nhà giàu có lớn, tính ưa giao nạp anh hùng, bốn phương hào kiệt, ý hay giúp hiểm phò nguy, chí khí khảng khái, làm việc phải nghĩa xem vàng như rác, lại thêm văn võ song toàn, cho nên những kẻ ăn cướp nghe đến danh người thì có lòng kính sợ.

Bởi có ấy mới gọi là người quân tử, tuy là mai danh ẩn tích xen lộn theo bọn cường đồ, song việc cử động ngay ngắn bố đức thi ân, tâm hoài trung nghĩa, không dạ gian tà hại người lương thiện.

Nguyên ông bà Trương Đình Hoài là tay buôn muối lậu nên mới được giàu lớn như vậy, và cũng như bọn lục lâm (ăn cướp) thông đồng với nhau, hay châu cấp, giúp đỡ cho Đình Hoài, nên mấy năm dư việc bán muối lậu được lợi và cường thịnh rất nhiều, còn trong nhà nhờ người vợ bé, tên là Cơ thị cai quản việc nhà trăm bề giỏi gian, tính ý thẳng ngay, dè ẹp vạy vò, nâng đỡ người lương thiện, lại không hay kiêu hãnh cùng ai, thường khi du ngoạn hễ gặp kẻ nữ tài mạo tương xứng thì đem lòng thương, xuất tiền chuộc cho ra tránh vòng lao khổ, bởi vậy cho nên trong làng xóm ai nấy thấy vậy cũng đều mang ơn, bèn kêu Trương Đình Hoài là Trương viên ngoại.

Đêm ấy trăng thanh gió mát, sao ngó rạng trời Trương Đình Hoài hứng cảnh du hồ, liền khiến gia đình dọn thuyền, thẳng chỉ ra khơi, ghe chèo đi như tên bắn, khi ấy thuyền chèo xuôi theo nước chảy, xông lướt đung nhăm thuyền vua, trẻ bạn đỡ ra không kịp, vấp gãy hết một cây chèo, chủ dò không nghe đòi bắt đền tiền.

Bọn chèo của Đình Hoài không chịu đền, hai đảng rầy lộn với nhau om sòm.

Trương Đình Hoài lật đật chạy ra hỏi tự sự căn do bèn rầy trẻ bạn của mình rồi khiến kẻ hầu hạ đem tiền qua ghe mà đền và nói rằng:

- Tiền này của Trương viên ngoại thưởng cho dì, xin mua cây chèo khác dùng.

Lúc ấy vua vua bước ra được có bày nạn giả phân.

Xảy thấy Trương Đình Hoài phân xử rộng tình được bụng người dung, ép tình kẻ ăn ở của mình chữ khỏi điều khẩu thật, vua thấy vậy định chắc là tay đại độ công bình thật rất nên trang hào kiệt, vua bèn dứt con mẹ đưa dò rằng:

- Vốn cây chèo là vật nhỏ mọn của đáng bao nhiêu, hòng làm ngất trẻ bạn của người, làm cho chủ nó thường tiền, vậy thiêm hãy trả lại cho chủ nó, rồi tôi cho một hai lượng bạc mua sắm cây khác.

Chủ dò vâng theo lời vua lập lúc trả lại.

Trương Đình Hoài thấy vua dạy bảo đảng nọ làm vậy thì lật đật đáp lễ và thưa rằng:

- Vốn trẻ bạn của tôi lỗ mạng không cần thận để đung nhăm thuyền của tiên sinh thì lỗi ấy ở tôi, nay ông không bắt tội tôi, lại khiến trả tiền lại, tuy lòng ông khoan hồng đại độ làm vậy, tôi rất cảm đội ơn, nhưng mà xin ông nhậm lấy của này và tỏ danh tính cho tôi biết, hòng biểu ngợi tiếng ấy về sau.

Vua đáp rằng:

- Việc nhỏ mọn xin nhân huynh chớ há ngại tình, còn tên tôi là Thiên Tứ, họ Cao ở Thuận Thiên phủ, chẳng biết danh tính nhân huynh là chi, quê quán chốn nào, xin người cặn phân cho tôi biết với ?

Đình Hoài đáp rằng:

- Tôi vốn người ở xứ này họ Trương tên Đình Hoài, chữ đặt là Quân Khả, nhân bởi tôi đi thăm bạn tương tri, tình cờ xảy gặp Cao huynh tại chốn này, thật là rất may, nhờ trời

xui khiến đâu phải ngẫu nhiên. Vậy xin thỉnh Cao huynh bước qua thuyền tôi du hồ ngoạn thưởng một phen, và xin nhậm tình chớ ngại, lời ngạn ngữ nói rằng: "Bốn biển vậy nên một nhà đâu đâu cũng tình huynh nghĩa đệ, trước lạ sau quen, chẳng có can gì mà hòng từ chối".

Vua thấy Đình Hoài có lòng gắn bó mời hoài thì liếc mắt xem bộ tướng Đình Hoài ra thể nào, thì thấy tướng mạo Đình Hoài rất nên nghi biểu, tuổi ước bốn mươi, mi thanh, mục tú, mặt nở nang như thu nguyệt, tiếng nói như chuông ngân, đi đứng đoan trang, thật là người phúc hậu anh hùng bèn nghĩ rằng:

- Để trăm giao kết cũng người xem tính ý đó ăn ở ra làm sao, được ngày sau dùng người ra giúp nước nhà cho trăm.

Khi vua nhất định trong lòng rồi thì làm bộ từ chối đáp rằng:

- Nay tôi mới gặp nhân huynh đây thì đủ biết là trang thanh nhã, hiềm vì tôi chưa đến nhà nhân huynh lần nào thăm viếng. Vậy xin cho tôi kiêu, để khi khác sẽ vầy đoàn cùng nhau du ngoạn.

Vã Trương Đình Hoài là anh hùng, từng biết tướng mạo kẻ sang trọng người nghèo hèn, khi nghe vua nói làm vậy thì chăm chỉ ngó vua, thấy vua tướng mạo khôi ngô, mày rồng mắt phụng, mặt ngó oai nghi, tuổi tác sâm si với mình, tiếng nói như không kêu, cặp mắt tinh thần khí tượng dị thường, thật là bậc vương hầu tướng mạo, Đình Hoài khăn khăn ân cần cố ý lập tâm kết bạn cùng vua, nên bước gần bên ghé bước qua chiếc hoa thuyền của vua rồi vòng tay thi lễ nói rằng:

- Vả chẳng Cao huynh là người anh hùng độ lượng lớn rất đẹp lòng tôi. Nay tôi há nỡ làm ngơ, chẳng tưởng tình tiếp rước Cao huynh thì tôi đâu phải trang hảo hớn.

Vua thấy vậy lật đật đáp lễ lại thốt lời rằng:

- Nay nhân huynh có lòng cố cập, tôi đâu dám từ nan.

Nói rồi nắm tay vua dắt bước qua nghe của mình, mời vua đi thẳng vô khoang trong ngòi, vua thấy thuyền rất rộng lớn dọn dẹp trần thiết tề chỉnh hơn chiếc hoa thuyền thuê của mình rất nhiều, liền đối khắc chữ cổ tự, treo xem rục rờ, đồ chơi xem rất xuê xoang, ghé đẳng lau chùi ngó ngời con mắt, còn bạn chèo ngó ước đôi mươi, khi vua xem vừa rồi thì có kẻ đem trà nước và thuốc hút ra dâng.

Lúc ấy Đình Hoài khiến chủ dò buộc dòng theo ghe mình thả riết theo giòng sông thẳng chỉ đến Nguyệt lâu, tìm điểm danh tiếng xứ Tô châu là Lý Vân Nương và Kim Phụng Kiều, vầy bạn cùng nhau cho vui một thuở, bạn chèo vâng lệnh gay chèo ra sức chèo buong đến đó.

Khi ấy trong thuyền đã dọn đồ ăn lót lòng cùng là hoa quả để ăn tráng miệng, dòm xem bề bọn trên bàn.

Đình Hoài mời vua ăn uống và đàm luận việc kinh luân; khi ăn vừa xong, liền dùng trà, nương dịp ấy Đình Hoài chỉ vẽ cho Vua nghe các phong tục cảnh Tô châu, những

chôn phồn hoa, những miền cổ tích, kể từ đời Ngô vương soán nghiệp, Tử Tư xây dựng thành trì cho đến triều đời vua này, trị loạn hưng vong, thì trong bản xứ trước sau thấy đều có kẻ hiền tài luôn luôn.

Vua nghe các lời giảng giải ấy rồi, bèn dẫn kinh điển mấy chỗ khúc mắc hỏi Đình Hoài thì Đình Hoài đối đáp như chơi, cùng là lời ăn tiếng nói hai đảng trò chuyện với nhau rất xứng ý, hai đảng rất tiếc vì gặp nhau rất muộn.

Còn đang chuyện văn thì thuyền đến Nguyệt lâu, chôn ấy đều là thuyền của kỹ nữ.

Lúc thuyền xấp cận, bạn chèo ghe liền buộc ghe vào kè lan can.

Vua ngược mắt ra xem, ngó thấy một chiếc hoa thuyền rất nên to lớn, bề cao một trượng có dư, bề dài ước chừng bốn năm trượng, cả thấy chạm trổ, sơn phết rõ ràng. Còn trong khoang ghe rộng cao ước có tám chín thước, chia ra từ từng, bốn phía có làm song vẽ xem rất khéo lạ, đèn pha ly treo theo vách, ngoài có lan can sơn màu lục đậm, có màn vẽ năm sắc treo xung quanh lan can được án khí nặng, và có treo đủ đồ ngủ âm, lại có sắp ca nhi đứng hầu hai bên cầm đàn khảy tiếp rượu.

Khi nhị vị lão gia bước qua lầu thuyền, thì sắp ca nhi dứt tiếng đàn, thi lễ vấn an.

Lúc ấy Trương Đình Hoài nhượng vua bước lên trước, rồi nói với sắp ca nhi rằng:

- Ta miễn lễ cho bọn này.

Vừa nói vừa bước tới, xảy thấy Lý Vân Nương tiếp rượu vào trong khoang, chúm chím cười nói rằng:

- Ngày hôm nay rất may cho tôi nên xui khiến cho nhị vị quý nhân đến đây.

Nói rồi liền bước xớm đến trước mặt hai người làm lễ chúc mừng.

Vua và Đình Hoài đáp lễ lại.

Khi ấy Đình Hoài mời vua ngồi giữa, còn hai người ngồi hai bên, kẻ kẻ a hoàn đem hương trà dâng lên.

Khi ấy vua xem thấy trong khoang ghe dọn dẹp trần thiết rất nên tươi đẹp, hai bên có treo nhiều thơ đề của chư tài tử kinh tạng, và nhắm xem diện mạo Lý Vân Nương cũng đẹp dễ, chân mày như trăng mới hiện, cặp mắt dường như sóng mùa thu, mặt trắng, môi son, mình vóc dịu dàng, tay chân trau chuốt, tuy chẳng bì trang quốc sắc, song đâu kém bậc tư dung. Vua xem vừa rồi, xảy nghe Lý Vân Nương cất tiếng hỏi tên, quê quán của mình, thì có Đình Hoài đáp thế rằng:

- Nguyên người bạn tôi đây, vốn người ở chôn Bắc Kinh, họ Cao tên Thiên Tứ, tôi tình cờ gặp người kết cấu bạn vàng, lại có tài tình lắm, lâu thông kinh sử, việc học hơn ta mười phần. Nay người đã đến đây chơi, vậy trong bọn chị em nàng có ai tài mạo tương xứng, xin mời ra đây trò chuyện cùng người vậy vui một cuộc.

Vua nghe nói liền lấy lời khiêm nhượng thốt rằng:

- Vốn tôi theo với Trương huynh đến đây chơi cho có bạn, đâu dám vọng tưởng điều chi.

Vân Nương đáp rằng:

- Bọn tôi từng nghe danh ông bấy lâu, nay ông đã đến đây thì bọn tôi rất nên đại hạnh, xét lại bọn tôi đâu có trang tài mạo cho xứng mà trò chuyện cùng ông, sợ e bất tiện cùng chẳng ? Vậy xin ông đại độ cho những kẻ quê hèn, được tôi soạn dung cho ông một người tạm dùng một thuở mây mưa.

Trong lúc trò chuyện về sự ấy, thì những tay lâu xanh, xung quanh lầu thuyền đã chẳng nghe lọt vào tai, đều đua nhau trau tria ngó tốt như tiên, đua nhau đến thuyền Vân Nương rước khách.

Khi đến nơi làm lễ ra mắt hai người rồi ngồi vệt hai bên, trong đám đoàn trường này, chỉ có một đứa tên là Kim Phụng Kiều, tuổi vừa đôi tám, đẹp đẽ hoa dung, thì là bậc nhất lâu xanh trong tỉnh Tô châu, sắc đẹp sánh nàng Tô Tử, tài tình ví kịp Tiết Đào, còn sánh với Lý Vân Nương thì hơn Lý Vân Nương rất nhiều, song tính tình kiêu ngạo ý tài khi vật, chẳng khứng yếm cự nghinh tân, lại không ý tưởng giàu phụ khó. Ví như Trương Đình Hoài là người văn vật, giàu có lớn, có nói lỡ làm điều gì không hợp ý thì ta thì thị ta khi thị cũng như không, chẳng có lòng dua bợ chút nào, chẳng khứng gió trăng với ai, chẳng ham cầu mị người yêu như mấy loại người kia, tuy nhiên tài mạo siêu quần, rất tiếc Hoàng nhan bạc mạng. Nay nghe có người ở Bắc Kinh đến đây tìm người rước khách tài mạo song toàn, tưởng lại người này không phải là tran quyền luyến gió trăng, liền liếc mắt xem vua. Thấy diện mạo vua, long hành hô bộ, khí khái phi phàm, thì khen thầm và nghĩ thầm rằng:

- Tuy người tướng mạo hơn người, song chưa biết tài học thế nào ?

Trong khi thầm nghĩ xảy nghe vua trò chuyện, nói năng lễ nghĩa đối đáp khiêm từ.

Rồi thấy bọn a hoàn mời cả thầy nhập tiệc, đồng ngồi lại xung quanh một cái bàn tròn lớn, trên bàn ấy dọn đồ thanh soạn bĩ bâng.

Khi nhập tiệc rượu uống vừa được vài tuần, chợt thấy trên trời, sao Ngân Hà tỏ rạng. nguyên đêm ấy thuộc về sơ tuần tháng bảy, trăng tỏ lâu lâu).

Nhân dịp ấy vua liền làm ra một câu liên đối, trước là cho các chị lâu xanh cùng là Đình Hoài đối chơi.

Câu liên đối vua đọc ra như vậy:

Vàng trắng khuyết méo, khác gì thuyền

Lững thững Ngân Hà tiên nữ tọa

Đình Hoài liền đối lại rằng:

Mặt nhật tròn vình, in tựa cảnh

Chiếu soi Bích Hải ngọc nhân quan

Kim Phụng Kiều bèn khiến kẻ a hoàn đem giấy viết mực rồi biên hai câu đối ấy ra xem, hòng có khen thưởng.

Vua thấy chữ Phụng Kiều viết rất hay thì có lòng thương tưởng.

Lúc ấy Đình Hoài thấy sẵn viết mực, liền làm luôn một câu đối liền nữa như vậy:

Sáu cây dục lại ngó sum suê

(Là những: Đào Lý, Hạnh, Mai, Tòng, Bá)

Vua đối như vậy:

Bốn núi chừng ra xem đồ sộ

(Kìa như: Thái hoa, Tung, Nhạc, Côn Lôn)

Đình Hoài xem thấy khen hay và trọng kính vô cùng, nhưng đêm ấy tiết trời còn nóng nực, quạt chẳng hờ tay, sẵn dịp ấy, Phụng Kiều bèn trao cây quạt của mình đưa cho vua xin vua viết cho mình một bài thi trong quạt ấy.

Vua sè ra để trên bàn viết tám câu nguyên trong tám câu thì vua làm đề nói về cây quạt, nhưng mà có ý chỉ dẫn cho Kim Phụng Kiều thoát chốn mê đồ, là nơi khốn đốn).

Thơ ấy nói như vậy:

Ấm lạnh tình đời khó vọng cầu

Phất phơ gió mát đỡ lòng sầu

Đương cơn nóng nực nhiều tay chuộng

Đến lúc hàn lương ít kẻ khâu

Say cuộc hồng nhan so cũng rửa

Xét điều mạng bạc kém gì đầu

Khá mau xa lánh vòng trường đoạn

Trường đoạn dứt rồi vậy mới màu !

Kim Phụng Kiều xem rồi thì cảm động muôn phần bèn cạy tỏ nỗi mình mà thưa rằng:

- Vốn tẻ thiếp có ý tránh nơi khổ não đâu dám quyến luyến chốn này, ngặt vì phận hèn mạng bạc chưa gặp người sửa tráp nâng khăn, nay mong ơn người chỉ dẫn, tôi nguyện khắc cốt minh tâm.

Vua trả lời rằng:

- Hay mau lo lánh khỏi chớ khá lỗi nguyên.

Nói rồi lại khiến Đình Hoài làm một bài thi nói về điểm lịch sự.

Đình Hoài vâng lời làm như vậy:

Tuổi vừa hai tám đẹp dung nhan

Quyến luyện chồng chồng rất rộn ràng

Má phấn trau trịa người nọc nếm

Môi son chuốt ngót kẻ mê man

Tơ hồng nhiều mối xe xăng xiêu

Duyên nợ làng nhàng vương nhiều nhăng

Sớm tối rước đưa khôn xiết kể

Động phòng, dời đôi bậc lang quân

Lý Vân Nương xem rồi nói rằng:

- Lang quân nói sao không biết hổ, thấy bọn tôi làm vậy lại chê dè tôi đi, sao lang quân không suy nghĩ đúng lẽ rồi hay luận việc thanh lâu, vả chăng những kẻ vào chốn thanh lâu cũng có lẽ tính này người ý khác Ví như nàng Lý Á Kiều cũng là pHoàng lầu xanh, kết bạn với Trịnh Nguyên Hòa là người bán dầu (mãi du lang), vậy chớ nàng ấy là điểm không có lòng với Trịnh Nguyên Hòa hay sao ? Còn như nàng Hoa Khôi Nữ, Đỗ Thập Nương chẳng ham của báu lại đem ném xuống sông, chẳng ham giàu mà hòng phụ nghĩa của gã Lý Sinh, suy đó mà xem thì kẻ thanh lâu cũng nhiều hiền ngu, đâu có hư hết hay sao mà lang quân tổng luận làm vậy ?

Kim Phụng Kiều liền tiếp rằng:

- Theo như lời thơ Trương viên ngoại (Đình Hoài) nhục bọn tôi làm vậy, thì phạt uống một ly rượu.

Khi tiệc rượu mãn rồi thì trời đã khuya.

Vua cũng Kim Phụng Kiều dắt nhau vào phòng an nghỉ; còn Đình Hoài thì với Lý Vân Nương.

Đêm ấy cả bốn người đều hành sự khoái lạc vô cùng.

Rạng ngày tương hội nhau tại lầu thuyền, trà nước xong xuôi thì Đình Hoài lấy ra hai mươi lượng bạc mà hỏi đáp việc vui chơi, và năm lượng tổn hao về tiền ăn uống, lại xuất luôn ba lượng cho kẻ ca nhi đàn hát.

Khi phân phát xong rồi liền phân tay nhau ra về, cùng căn dặn việc hội ngộ ngày sau.

Lúc ấy vua xuống hoa thuyền còn Đình Hoài xuống ghe mình, cả hai phân tay nhau ra về, vua lên bờ rồi thì trả tiền cho hoa thuyền ba lượng, bồi thường luôn cho cây chèo gãy, vua tính toán an bài bèn trở về tiệm nói chuyện cho Nhật Thanh nghe công cuộc đêm nọ; kể lại dọn cơm ra, vua với Nhật Thanh dùng xong rồi, thay quần đôi áo đi với Nhật Thanh thẳng đến Trương gia trang (nhà Trương Đình Hoài).

Khi đến nơi, kẻ thủ hạ của Đình Hoài nhìn biết là bạn của chủ mình, lật đặt vào thơ phòng thừa cho chủ hay.

Đình Hoài cả mừng lật đặt mang giày bước ra nghinh tiếp, mời vào nhà trong đem trà ngon thết đãi, chuyện vãn cùng nhau ý hiệp tâm đầu.

Vua thấy Đình Hoài ý ăn nết ở rất hợp với mình, thì có lòng mừng, bèn tỏ xin kết làm bằng hữu.

Đình Hoài đáp rằng:

- Tôi vẫn có tính ấy đã lâu, song không dám nói ra, nay Cao huynh dạy bảo rất hợp ý tôi, tôi đâu dám chối từ.

Nói rồi bèn khiến kẻ gia đình dọn đồ tam sinh và rượu, vái nguyện cùng trời đất sinh tử bất ly.

Còn vua lớn hơn Đình Hoài một tuổi được làm anh, còn Đình Hoài làm em.

Châu Nhật Thanh làm lễ ra mắt kính Đình Hoài làm chú.

Khi lập thệ cùng nhau rồi bèn dọn yến tiệc thết đãi ăn uống vừa xong, vua sai Nhật Thanh đến tiệm lấy đồ hành lý đem về Trương gia trang mà cất.

Lúc ấy Đình Hoài có việc phải vắng đi ra ngoài trót buổi chưa về. Còn Nhật Thanh mắc đi lấy đồ, vua ở nhà có một mình buồn bực bèn dời gót dạo chơi thẳng riết theo đường cái, chẳng dè đi đến một tòa lâu các nguy nga, chạm trổ sơn phết rõ ràng chẳng khác nào như hoàng cung của vua.

Vua bước lên đến cửa cái mới rõ biết là phủ của Lưu Dung quân cơ, dòm trên cửa có một tấm biển có đề năm chữ lớn như vè: “Thiên hạ đệ nhất gia”.

Vua thấy cả giận thâm nghĩ rằng:

- Nhà họ Lưu bất quá làm Tể Tướng giàu sang mà thôi, có đâu lại xưng hơn cả và thiên hạ. Vả chẳng trẫm đã ở bậc chí tôn, giàu sang hơn trong thiên hạ, còn chưa dám xưng là đệ nhất, nay gia thế nó xưng là bậc nhất trên đời, tự tôn mình là lớn, tưởng lại tấm biển này xưng hô ra đây cũng có duyên cớ gì đây. Gì bằng trẫm vào đó giã là bạn thiết nghĩa với Lưu Dung đi có việc quan, thuận nẻo ghé đây thăm viếng rồi hỏi tra có ấy mới mình bạch cho.

Khi vua lập định chủ ý rồi bước sấn vào cửa trung môn nói với ông già giữ cửa rằng:

- Tôi vốn là Cao Thiên Tứ người ở Bắc Kinh, bạn thiết cùng Lưu Dung, có việc đến thăm viếng.

Kẻ gia nhân nghe nói lãnh mạng vào trong thưa lại, giây lát trở ra thưa rằng:

- Chủ tôi xin mời lão gia vào trong.

Vua liền tiếp theo gia nhân ấy, bước vào đơn điện, thấy tòa nhà cất bốn cột xem rất hoa mỹ, lại có ba bốn người con trai, tuổi đương thơ ấu, bộ tướng phong nhã, bước đến thi lễ nghinh tiếp, lại thấy một đứa tiểu đồng đem trà nước ra dâng.

Lúc ấy người trai tráng hỏi rằng:

- Không biết lão tiên sinh tên họ là gì, ở xứ nào ?

Vua đáp rằng:

- Tôi vốn họ Cao, tên Thiên Tứ, ở Bắc Kinh.

Người con trai hỏi rằng:

- Chẳng hay bác ở Bắc Kinh, tại phòng quân cơ làm chức gì, xin tỏ cho tôi biết.

Vua đáp rằng:

- Ta do Hàn Lâm viện xuất thân cùng Lưu Thừa Tướng biện sự. Nay nhân việc quan đã rảnh, xin phép đến quý tỉnh nhân du, thuận nẻo đến đây thăm viếng.

Thiếu niên đáp rằng:

- Rất cảm đội ơn Cao lão.

Vua liền hỏi qua sự tám bề xung là: Thiên hạ đệ thứ gia, chẳng hiểu được nói về ý gì, xin tỏ ra cho rõ biết.

Kẻ thiếu niên đáp rằng:

- Việc ấy tôi nhỏ dại chẳng thông, xin mời bác vào tòa nhà thứ hai, hỏi cha tôi thì rõ.

Vua nói:

- Xin dẫn đường đến đó.

Khi ấy cả hai thẳng vào đệ nhị tòa, vua xem xem giống như đơn điện thứ nhất.

Chỗ đơn điện này cũng có kẻ canh gác, khi vua đến đó thì kẻ gia nhân mời vua ngồi, rồi vào trong bẩm cho gia chủ hay, một chập có một người tuổi ước bốn mươi, ăn mặc y quan tề chỉnh, bước đến chào hỏi mừng vua, và hối trẻ đem trà nước ra dâng, và nói rằng:

- Tôi không dè Cao lão gia đến đây, thất lễ nghinh tiếp, xin Cao lão gia thứ tội.

Vua đáp rằng:

- Tiểu đệ nhân thuận nẻo ghé đây thăm viếng cho thỏa tình ao ước.

Người này hỏi vua rằng:

- Chẳng hay Cao lão gia làm việc một phòng với anh tôi, đã được mấy năm rồi ?

Vua nói:

- Đã được năm năm.

Vua lại hỏi:

- Tám biển đề làm vậy là nghĩa lý gì, tôi không rõ, xin người dẫn giải cho tôi biết ?

Người này đáp rằng:

- Việc ấy tôi đâu hiểu được, xin mời Cao lão gia đến điện thứ ba hỏi cha tôi thì rõ.

Vua bèn xin người dẫn vua đến đó.

Khi vua đến đơn điện thứ ba xem thấy càng tốt hơn hai cái trước nhiều lắm.

Vua ngồi tại đó, giây lát có một người tuổi ước sáu mươi còn tráng kiện tinh thần, phong quang thanh nhã, bước thẳng lên đường thượng ra mắt trò chuyện cùng vua.

Ông này hỏi:

- Cao lão gia ở Bắc Kinh đến đây có chuyện gì cần kíp hay chẳng ?

Vua đáp rằng:

- Tôi nhân rảnh việc quan xuống Giang Nam, trước là để chơi, sau thăm Trang Tuần phủ, thuận đường sang chơi đến đây, nghe thiên hạ đồn nhà bác ở chốn này, nên tôi ghé đây thăm viếng.

Ông già đáp rằng:

- Tôi cảm đội ơn.

Và tỏ rằng:

- Nguyên Cao lão gia với con tôi là bạn chí thân, nay đến đây, xin mời ở lại chốn này chơi vài ngày.

Vua đáp rằng:

- Vốn tôi ngụ tại nhà Trương viên ngoại, xin thứ dung lúc khác sẽ đến đây cư trú.

Vua lại hỏi:

- Cái tám biển đề năm chữ ấy thử nghĩa làm sao ? Xin bác chỉ dẫn cho tôi rõ lý.

Ông già đáp rằng:

- Việc này vốn tôi không rõ, như Cao tiên sinh muốn biết hãy đến đơn điện thứ tư hỏi cha tôi thì rõ.

Vua nghe nói lấy làm nghi hoặc, lẽ đâu việc ấy mà ba người đều không rõ, cũng có nguyên do làm sao đây mới mời ta đến có mà hỏi cha người.

Vua cũng muốn cho biết rõ nguồn cơn không nài lao nhọc, bèn nói rằng:

- Xin bác cho người dẫn tôi đến đó, trước là thăm ông già bác, sau rõ việc ấy.

Ông già lập tức sai người dẫn đến đơn điện thứ tư, xem thấy đơn điện này có bốn cái trụ lớn, hai bên chái có nhiều thơ phòng dọn xem đẹp mắt, sánh với mấy cái trước càng hơn nhiều, giữa điện ngó huy hoàng chói mắt, đồ báu lạ kể đã vô số.

Vua thấy vậy bèn khen rằng:

- Hèn gì lời tục nói không sai: Trên trời có Thần tiên phũ, nhân gian có Tể Tướng gia, vốn hai chốn ấy là tốt hơn hết, và lại cung điện của trăm ví với nhà Tể Tướng này thì cung điện của trăm cũng phải thua.

Vua đương ngồi đó suy nghĩ việc đời, xảy thấy có một ông già đầu bạc phơ phơ chống gậy đi ra, ước hơn tám mươi tuổi, râu dài ba chòm bạc trắng, tinh thần tráng kiện ngó rất tốt người, bước đến ra mắt cùng vua, mời ngồi trò chuyện, hỏi thăm vua đến đây có sự chi.

Vua cũng tìm có nói y như mấy lời đã tỏ trước đó, thì ông này thốt rằng:

- Nay Cao tiên sinh mới đến chốn này; xin hãy ở ngụ lại đây vài tháng được du ngoạn Giang Nam, địa cảnh này rất tốt hơn hết.

Vua đáp rằng:

- Theo như ý ông hảo tâm, tôi rất cảm đội ơn, song tôi đã có nơi sở trú, chẳng dám nào xin ông cắt nghĩa câu biển năm chữ "Thiên hạ đệ nhất gia" cho kẻ hậu sinh rõ biết.

Ông già đáp rằng:

- Nguyên cha tôi khi được trăm tuổi thì thân bằng cố hữu có đi làm ba tấm biển, một tấm có trước cửa, còn hai tấm treo sau hậu đường, như Cao tiên sinh muốn biết hãy vào hậu đường hỏi cha tôi thì rõ biết nguồn con.

Vua nghe ông già này nói làm vậy thì lấy làm lạ và không rõ tấm biển kia nói về sự gì, bèn xin cho người dẫn đường đến đó.

Khi vua bước đến cảnh hậu đường chỉ thấy những bông hoa rất lạ, xanh mướt bốn bề mùi bay thơm ngát xem ra dường thể động tiên.

Vua thấy vậy thán khen rằng:

- Chỗ này cảnh rất an nhàn vui thú.

Vua bước sấn đến trước thấy có treo một tấm biển đề là Bách tuế đường (một trăm tuổi).

Lúc ấy kẻ gia nhân mời vua ngồi tại đó, rồi trở vào thông báo cho gia chủ hay, trong giây lát kẻ gia nhân ra mời vua vào trong, vua theo chân đến đó, xem thấy rất nên tình khiết lại trước án có xông long diên hương đốt hơi bay nghi ngút thơm nức, hít vào tinh thần càng thêm sảng khoái xem ra chẳng kém gì tiên động nhất ban, còn trên ghế có một ông già râu mày và tóc trắng bạc phơ phơ, lại có hai đứa tiểu đồng châu chực hai bên.

Vua bước đến thì lễ ra mắt.

Ông già này liền khiến hai đứa tiểu đồng đỡ ông đứng dậy vòng tay đáp lễ cùng vua, rồi mời vua ngồi mà hỏi thăm rằng:

- Nay Cao tiên sinh giảng lâm đến đây có sự gì dạy biểu tôi chẳng ?

Vua đáp rằng:

- Vốn cháu là người ở Bắc kinh cùng lệnh tôn làm quan đồng liêu với nhau, nhân rảnh việc dạo chơi tỉnh này, may lại tiện bề ghé thăm gia quyến của ông rất nên hữu hạnh.

Ông già ấy hỏi vua rằng:

- Cháu đến đây đã có đi du ngoạn các nơi hay chưa ?

Vua đáp rằng:

- Đã chơi đủ khắp chỗ, song xem chưa hết, thật là cảnh tốt vô song.

Ông già hỏi vua:

- Chẳng hay cháu cư trú nơi đâu ?

Vua tỏ rằng:

- Ở tại nhà Trương viên ngoại.

Vua lại hỏi thăm tuổi tác ông già được bao nhiêu?

Ông già đáp rằng:

- Một trăm tám tuổi.

Vua nghe nói bèn khen rằng:

- Ít ai được trường thọ như vậy.

Khen rồi lại hỏi rằng:

- Có tám biển đề năm chữ ấy nghĩa lý làm sao, xin chỉ cho cháu rõ.

Ông già đáp rằng:

- Vốn tiên sinh chưa rõ để lão hủ nói cho tiên sinh biết. Khi già được một trăm tuổi, thân bằng cố hữu chúc mừng đi cho già ba tấm khuôn biển: tấm thứ nhất đề là: Thiên hạ đệ nhất gia; tấm thứ nhì đề là: bách tuế đường; còn tấm thứ ba Cao tiên sinh xem thì rõ biết công cuộc nhà Lưu gia này.

Vua ngược mặt lên xem, thấy tám biển thứ ba tỏ khen ngợi nhà Lưu gia như vậy: Trời cũng không qua, đất cũng không hơn, vua cũng khó làm, nhân gian đâu lẫn được. Như thế: Cha vì Tể Tướng, con vì Tể Tướng, cháu vì Tể Tướng, đâu ai giàu đâu qua đây quý, đâu ai quý sao bằng cha con, con cháu nhà ta, liên đỗ khoa trường ; dầu dòng ai liên đỗ khoa trường cũng chẳng bằng kiến họ Lưu, liên kết năm đời hiện tại, sống được một trăm năm.

Vua xem rồi thì khen rằng:

- Thật là nhà Lưu gia đệ nhất trong đời.

Lúc ấy vua mới hiểu năm chữ: Thiên hạ đệ nhất gia trong tám biển ấy.

Vua bèn cáo từ lui gót trở rạ, về đến Trương gia trang thì Trương Đình Hoài lật đật bước ra tiếp rước hỏi thăm vua đi chơi nơi đâu trót ngày nay.

Vua đáp rằng:

- Du ngoạn đến phủ Lưu gia, thấy treo tám biển đề rằng: Thiên hạ đệ nhất gia, không rõ có làm sao, Bèn đến đó hỏi thăm cho biết, nay mới rõ là nhà Lưu gia tốt phúc, hiện lại năm đời còn sống thấy nhau.

Trương Đình Hoài cũng khen rằng:

- Nhà Lưu gia giàu sang, trường thọ thật là thiên hạ vô song.

Khi vua ngụ tại Trương gia trang không được bao lâu thì tiết thu đã đến, nhằm trung tuần tháng tám, tục lệ xứ này thường lễ hay đã lời đài, nhằm tiết ấy Trương Đình Hoài sớm biết tục lệ làm vậy, nên khiến gia đình sớm bày diên yến, trước là đãi vua ăn uống chơi, sau nữa thưởng giải tiết, rồi đi xem đả lôi đài.

Vua nghe Đình Hoài bàn soạn làm y thì trong dạ vui mừng.

Lúc ăn uống rồi rủ nhau ra đi đến chốn Long vương đại miếu, thấy thiên hạ đến đó đông nườm nượp như kiến cỏ, buôn bán vật thực vô số.

nguyên người đã lời đài này tên là Triệu Phương Khánh là này nghề võ dạy kẻ môn đồ có dư một trăm người).

Lúc ấy vua với Đình Hoài chen lên trước đài thấy có một đôi liễn đề như vậy:

Võ dũng trong đời có một

Anh hùng thiên hạ không hai

Lại xem thấy bên tả có một cái điều lệ dặn bảo như vậy: Phàm ai thượng đài chẳng được dùng lén binh khí đem theo mình, dụng quyền đánh nhau, chết sống không bắt đền nhân mạng.

Đương xem điều lệ, xảy thấy thiên hạ xôn xao vệt ra một đường lớn nhường cho một trăm quân đi, có năm sắc cờ hộ tống ông thầy thủ đài, nhìn thấy hình dung người thủ đài này rất oai khí mạnh mẽ vô cùng, nai nịt như một vị đại tướng, khi đến đài liền nhảy phóc lên và cất tiếng nói rằng:

- Ai giỏi hãy thượng đài tỷ võ cùng ta, còn ai dỡ thì thôi, đứng đó mà xem, chớ có nhảy lên đây mà chết ưỡn mạng.

Lúc ấy ấy Võ Thám Hoa là Tiêu Hồng Kim cũng đến đó xem đả lôi đài.

Xảy nghe Triệu Phương Khánh nói phách lăm vậy thì giận bèn nhảy tuốt lên đài cùng Phương Khánh tỷ võ.

Phương Khánh nói với Tiêu Hồng Kim rằng:

- Người là danh vọng xứ này chớ khá tỷ võ cùng ta, sợ e sơ thất mà mất bề danh tiếng chẳng ?

Tiêu Hồng Kim đáp rằng:

- Việc ấy chẳng cần, như người có giỏi thì đương cự cùng ta, như liệu có dỡ, hãy xuống đài, chớ khá khoe khoang lỗ miệng mà khi thiên hạ vô nhân.

Phương Khánh đáp rằng:

- Việc ấy tại người, vậy người hãy ra miếng cho ta đánh phá.

Tiêu Hồng Kim liền ra miếng gọi là Song Long xuất hải.

Phương Khánh lập thế đại bàng triển sủy giải phá, hai đàng đánh nhau hơn ba chục hiệp.

Tiêu Hồng Kim lúc ấy mệt đừ, yếu sức khó nổi chống đương, bị Phương Khánh đá rơi xuống đài, máu chảy đầm dề, bất tỉnh nhân sự, lại bị thiên hạ cười rộ, lúc ấy kẻ gia nhân của Tiêu Hồng Kim cũng đem về nhà .

Vua xem thấy cả giận vì tướng Tiêu Hồng Kim là tôi của mình, bèn nghĩ thầm rằng:

- Phải gì ai bị đánh đá rơi xuống đài thì trẫm bỏ qua, nay nó nhục tôi của trẫm, nỡ làm thình sao ! Gì bằng trẫm ra tay trừ hại cho nhân dân.

Đang lúc thầm nghĩ làm vậy và vừa sửa soạn thượng đài, xảy nghe Đình Hoài nói:

- Cao huynh khoan thượng đài đã, để cho tiểu đệ ra tay, đánh nó rơi xuống đài mang xấu chơi.

Vua liền dặn Đình Hoài khá tua cẩn thận, Đình Hoài nhảy thót lên đến nơi, liền nói rằng:

- Ta đến đây tỷ võ cùng người.

Phương Khánh nhìn xem người này gương mặt nữ nang, tướng mạo kinh nhân, bèn cất tiếng nói rằng:

- Người khá bày danh tính, rồi sẽ ra tay.

Đình Hoài đáp rằng:

- Ta vốn họ Trương tên là Đình Hoài đến đây tranh thắng bại cùng người, bởi người tự thị anh hùng xem chẳng có ai, vậy người hãy ra tài đương cự cùng ta.

Nói rồi bèn dùng miếng 'mảnh hổ hạ san' đánh tới.

Triệu Phương Khánh khen hay rồi trịch né qua một bên, lập tức dùng miếng 'song phi phò điệp' nhắm ngay mặt Đình Hoài đánh xuống; Đình Hoài trở khỏi lập thế 'xuất hải giao long' đánh trả lại, hai đàng đánh nhau có dư bảy tám chục hiệp.

Đình Hoài thâm biết sức mình đã yếu, khó bề chống cự, bèn đánh vệt xuống một quyền rồi nhảy phóc xuống đài.

Lúc ấy Triệu Phương Khánh đắc ý bèn, cất tiếng hỏi rằng:

- Trong đám đông này, còn người nào là anh hùng có tài giỏi khá thượng đài tỷ võ cùng ta.

Vua thấy vậy nổi xung bốc nhảy lên nói rằng:

- Ta đến đây tỷ võ cùng ngươi cho biết tài cho thấp.